

Bản án số: 45/2024/HS-PT

Ngày: 07-6-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Quế

*Các Thẩm phán:* Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Huỳnh Văn Út

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Vũ Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

**- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:**

Nguyễn Minh T (tên gọi khác là Cu T), sinh ngày 14/7/2004 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe Grap; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Út A và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

**- Bị hại:** Chị Trần Ngọc Nh, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm H, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở khác: Khóm K, phường L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 13/10/2023 Trần Ngọc Nh đang đứng nói chuyện với bạn ở ngoài lộ trước bàn bi da Hoàng Th tại khóm K, phường L, thành phố C thì Nguyễn Minh T chạy xe mô tô biển số 69L1 - 222.96 đến gặp Nh. Khi gặp Nh thì T tức giận việc Nh nói dối là có thai nên T dùng tay đánh vào mặt Nh và Nh cũng dùng tay đánh vào mặt T và T tiếp tục dùng tay đánh vào mặt, đầu Nh, thì Nh dùng tay đẩy ngã xe mô tô 69L - 222.96, lúc này T lấy nón bảo hiểm đang đội trên đầu đánh vào mặt Nh và dùng chân đá vào bụng Nh 2, 3 cái thì thấy Nh bị chảy máu ở trán nên bỏ đi, còn Nh đi bộ về nhà và đến Công an phường 7, thành phố Cà Mau trình báo sự việc.

Ngày 14/10/2023 Nh có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Nguyễn Minh T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 253/KLTTCT-TTPY ngày 14/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của Trần Ngọc Nh như sau: 01 vết sẹo mào trái, kích thước 3,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 03%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 03%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 09/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 18.700.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 19/4/2024, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và áp dụng mức bồi thường cho bị hại đúng quy định.

- Ngày 22/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và giảm mức hình phạt đối với bị cáo T.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng có tính chất côn đồ theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và giảm mức hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần giảm mức bồi thường thiệt hại.

- Bị hại trình bày: Không đồng ý với kháng cáo của bị cáo; Không có ý kiến đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 13/10/2023, Nguyễn Minh T có hành vi dùng tay và nón bảo hiểm đánh vào mặt của chị Trần Ngọc Nh gây thương tích 01 vết sẹo mào trái, kích thước 3,5cm x 0,2cm, theo kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 03%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân thành phố Cà

Mau đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo gây thương tích cho bị hại là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo về phần trách Nhiệm hình sự:

[3.1] Khi xét xử, cấp sơ thẩm có xem xét tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt và tăng nặng trách Nhiệm hình sự cho bị cáo, gồm:

[3.1.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

[3.1.2] Về tình tiết tăng nặng: Giữa bị cáo và bị hại có quan hệ tình cảm trai gái yêu đương nhau, nhưng sau đó 02 người chia tay. Trong thời gian chia tay, giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn với nhau do việc bị hại nói dối bị cáo là đang có thai. Khi bị cáo gặp bị hại, thì bị cáo đánh bị hại, bị hại cũng đánh lại bị cáo và đạp làm ngã xe mô tô của bị cáo. Từ đó, bị cáo mới dùng nón bảo hiểm đang đội trên đầu đánh vào vùng đầu của bị hại gây thương tích 3%. Khi thấy bị hại bị chảy máu ở trán thì bị cáo dừng lại. Như vậy, bị cáo phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn tình cảm với bị hại nên hành vi của bị cáo không bắt nguồn từ bản tính hung hăng, côn đồ như cấp sơ thẩm xác định. Mặt khác, trong trường hợp xác định bị cáo có tính côn đồ, thì tình tiết này phải được xác định là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử lý là có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, vi phạm khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau về việc không áp dụng tình tiết “Có tính chất côn đồ” đối với bị cáo.

[3.2] Bị cáo gây thương tích cho bị hại 03%. Thương tích này chỉ ở mức khởi điểm tại khoản 1 của điều luật, trong khi bị cáo có Nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng như được phân tích ở tiểu mục [3.1.2], nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau và kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về phần trách Nhiệm dân sự:

Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 18.700.000 đồng (đ) gồm: Chi phí điều trị 5.500.000đ, chi phí nuôi con 1.500.000đ, chi phí thẩm mỹ 5.000.000đ, mất thu nhập 4.000.000đ và tổn thất tinh thần 2.700.000đ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đề nghị được bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các hóa đơn, chứng từ có trong hồ sơ, thấy rằng cần phải điều chỉnh lại mức bồi thường và bổ sung thêm một số khoản bồi thường thiệt hại cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể:

- Chi phí điều trị, gồm: Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Minh Hải số tiền 2.631.745đ (bút lục 55-58); Toa thuốc mua ngoài ngày 14/10/2023 số tiền 255.500đ (bút lục 54); Chi phí rửa vết thương ngày 18/10/2023 số tiền 110.000đ (bút lục 62); Chi phí cắt chỉ tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Minh Hải ngày 21/10/2023 số tiền 110.000đ (bút lục 63); Chi phí mua kem trị sẹo ngày 23/10/2023 số tiền 314.000đ (bút lục 54A). Tổng cộng là 3.421.245đ. Các chi phí điều trị còn lại không có hóa đơn, chứng từ nên không được chấp nhận;

- Mất thu nhập của bị hại: 03 ngày (ngày nhập viện lần đầu; ngày rửa vết thương 18/10 và ngày cắt chỉ 21/10/2023) x 300.000đ/ngày = 900.000đ;

- Chi phí bồi dưỡng trong thời gian điều trị 03 ngày x 160.000đ/ngày (ngày lương tối thiểu vùng) = 480.000đ;

- Tồn thất tinh thần 2.700.000đ.

Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 7.501.245đ.

Bị cáo đã bồi thường mất thu nhập cho bị hại. Mặt khác, bị cáo không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bị hại nên không buộc bị cáo phải bồi thường chi phí này cho bị hại.

Đối với chi phí thẩm mỹ, bị hại chưa thẩm mỹ, thiệt hại chưa xảy ra, nên cũng không buộc bị cáo phải bồi thường chi phí này cho bị hại.

Đối với các chi phí phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có yêu cầu sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Với việc giảm mức bồi thường thiệt hại, nên kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm dân sự được chấp nhận.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận một phần.

[6] Do sửa án sơ thẩm, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Do xác định lại khoản tiền bồi thường thiệt hại nên phần án phí dân sự sơ thẩm của bị cáo cũng cần được điều chỉnh cho phù hợp.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần hình phạt và phần trách nhiệm dân sự.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Ngọc Nh tổng số tiền là 7.501.245 (bảy triệu năm trăm lẻ một nghìn hai trăm bốn mươi lăm) đồng;

3.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

4.1. Bị cáo phải chịu 375.062 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

4.2. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân tp Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Cà Mau;
- Công an tp Cà Mau;
- Chi cục THADS tp Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Trọng Quế**